

DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN
GLUCOSE 30%

* **Thành phần:**

	Chai 250 mL	Chai 500 mL
Glucose khan (dưới dạng glucose monohydrat)	75 g	150 g
Nước cất pha tiêm vô	250 mL	500 mL

- * **Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm truyền.
- * **Quy cách đóng gói:** Chai 250 ml, chai 500 ml.
Thùng 30 chai 250 ml, thùng 20 chai 500 ml.
- * **Dược lực học:** Glucose là đường đơn 6 carbon, dùng để điều trị thiếu hụt đường và dịch. Glucose thường được dùng cùng với các dung dịch điện giải để phòng và điều trị mất nước do ỉa chảy cấp. Glucose còn được sử dụng để điều trị chứng hạ đường huyết và được sử dụng làm chất vận chuyển các thuốc khác.
- * **Dược động học:** Glucose chuyển hóa thành carbon dioxyd và nước đồng thời giải phóng ra năng lượng.
- * **Chỉ định điều trị:**
- Thiếu hụt carbohydrat và dịch.
 - Hạ đường huyết do suy dinh dưỡng, do ngộ độc rượu, do tăng chuyển hóa khi bị stress hay chấn thương.
- * **Liều lượng và cách dùng:**
- Tiêm truyền tĩnh mạch theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.
 - Tốc độ truyền: Dưới 40 giọt/phút tương đương với 120 ml/ giờ.
 - Liều Glucose tối đa khuyến dùng là 500 - 800 mg cho 1 kg thể trọng trong 1 giờ.
 - Phải theo dõi chặt chẽ đường huyết của người bệnh. Phải truyền các dung dịch ưu trương qua tĩnh mạch trung tâm. Trong trường hợp cấp cứu hạ đường huyết có khi phải truyền vào tĩnh mạch ngoại vi nhưng cần phải truyền chậm.
- * **Chống chỉ định:**
- Người bệnh không dung nạp được glucose.
 - Mất nước nhược trương nếu chưa bù đủ các chất điện giải.
 - Ứ nước, kali huyết hạ, hôn mê tăng thẩm thấu, nhiễm toan.
 - Mê sảng rượu kèm mất nước, ngộ độc rượu cấp.
 - Người bệnh vô niệu, người bệnh bị chảy máu trong sọ hoặc trong tủy sống.
 - Không được dùng dung dịch Glucose cho người bệnh sau cơn tai biến mạch máu não vì đường huyết cao ở vùng thiếu máu cục bộ chuyển hóa thành acid lactic làm chết tế bào não.
- * **Thận trọng:**
- Phải theo dõi đều đặn đường huyết, cân bằng nước và các chất điện giải. Cần bổ sung các chất điện giải nếu cần.
 - Không truyền dung dịch Glucose cùng với máu qua một bộ dây truyền vì có thể gây tan huyết và tắc nghẽn.
 - Truyền Glucose vào tĩnh mạch có thể dẫn đến rối loạn dịch và điện giải như hạ Kali huyết, hạ Magnesi huyết, hạ Phospho huyết.
 - Truyền kéo dài hoặc nhanh một lượng lớn dung dịch glucose ưu trương có thể gây mất nước tế bào do tăng đường huyết.

- Không được truyền dung dịch glucose ưu trương cho người bệnh bị mất nước vì tình trạng bị mất nước sẽ nặng thêm do bị lợi niệu thẩm thấu.
- Thận trọng khi dùng cho bệnh nhân bị đái tháo đường (truyền nhanh có thể dẫn đến tăng glucose huyết), bệnh nhân bị suy dinh dưỡng, thiếu thiamin, không dung nạp glucose, bệnh nhân bị sốc nhiễm khuẩn, sốc, chấn thương.

*** Tương tác thuốc:**

- Trước khi pha thêm bất kỳ một thuốc gì vào dung dịch Glucose để truyền phải kiểm tra xem có phù hợp không.
- Dung dịch chứa Glucose và có pH < 6 có thể gây kết tủa Indomethacin.

*** Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:** Dùng được cho người mang thai và an toàn đối với người cho con bú.

*** Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:** Không ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy.

*** Tác dụng không mong muốn:**

- Thường gặp: Đau tại chỗ tiêm, kích ứng tĩnh mạch, viêm tắc tĩnh mạch.
- Ít gặp: Rối loạn nước và chất điện giải (hạ Kali – huyết, hạ Magnesi huyết, hạ Phospho huyết)
- Hiếm gặp:
Mất nước do hậu quả của đường huyết cao (khi truyền kéo dài hoặc quá nhanh các dung dịch ưu trương).
Phù hoặc ngộ độc nước (do truyền kéo dài hoặc truyền nhanh một lượng lớn dung dịch đẳng trương).

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

*** Quá liều và cách xử trí:**

- Biểu hiện: tăng glucose huyết, rối loạn cân bằng điện giải, phù.
- Xử trí: Giảm liều và/hoặc tiêm insulin, nếu đường huyết tăng cao hoặc có đường niệu; Điều chỉnh cân bằng nước và điện giải. Điều chỉnh thể tích dịch truyền và tốc độ truyền.

*** Tương kỵ:**

Trước khi pha thêm bất kỳ một thuốc gì vào dung dịch glucose để truyền phải kiểm tra xem có phù hợp không.
Dung dịch chứa glucose và có pH < 6 có thể gây kết tủa indomethacin.

*** Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất

*** Bảo quản:** Nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.

**ĐỀ XA TÂM TAY CỦA TRÉ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ**

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI VIỆT NAM
Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, Thành phố Qui Nhơn,
Tỉnh Bình Định – Việt Nam
Tel: 0256. 2210645 * Fax: 0256. 3946688